





3

## Phân loại các nhóm Fintech

- rô-bốt tư vấn và tài chính cá nhân (Robo-advisors and Personal Finance)
- Công nghệ Blockchain và tiền ảo Bitcoin (Blockchain and bitcoin)
- Công nghệ bảo hiểm (Insurtech = Insurance Technology)
- Công nghệ quản lý (Regtech = Regulatory Technology)
- Ngân hàng số (Digital Banks)
- Dịch vụ thanh toán và chuyển tiền (Payments & Remittances)
- Các phương án tài chính thay thế (Alternative Finance)

4

4

## Sự phát triển của Fintech

- 9.300 công ty Fintech đang hoạt động (Statista, 2019)
- Tại Châu Âu: 30% doanh thu mới được tạo ra trong ngành ngân hàng đang chảy vào túi các công ty Fintech
- 10-40% doanh thu và 20-60% lợi nhuận của ngân hàng bán lẻ đang bị đe dọa bởi sự nổi lên của các công ty Fintech trong vòng 10 năm tới
- 41% Fintech cạnh tranh khốc liệt trong lĩnh vực thanh toán và lưu ký bảo lãnh, tiếp theo là các công cụ hỗ trợ dịch vụ tài chính (27%), cho vay, tiền gửi và huy động vốn (18%), dịch vụ quản lý đầu tư (9%) và các dịch vụ khác (5%).
- 83% các tổ chức tín dụng truyền thống cho rằng một số mảng kinh doanh có nguy cơ rơi vào tay của các Fintech

(Nguồn: Bank for International Settlements, PwC)  
5

5

## Sự phát triển của Fintech

### 7 lợi thế

- Về sản phẩm
- Về đổi mới, sáng tạo
- Đối tượng khách hàng
- Nguồn lực
- Chất lượng dịch vụ
- Xây dựng thương hiệu thuận lợi
- Lợi thế về chi phí rẻ

### 4 khó khăn

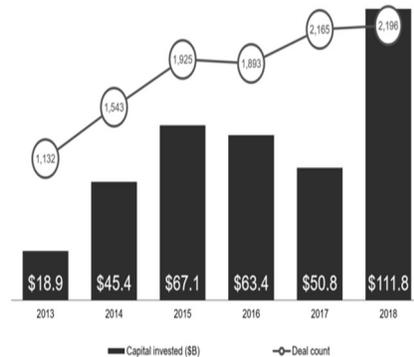
- Chỉ cung cấp một hoặc một số dịch vụ tài chính đơn lẻ, chỉ có thể áp dụng trên quy mô nhỏ và rủi ro thấp
- Hạn chế giải ngân các khoản vay có giá trị lớn
- Các quốc gia chưa ban hành khuôn khổ pháp lý
- Còn thiếu kinh nghiệm trong các hoạt động ngân hàng và tài chính

Nguồn: Bunea, Kogan & Stoline  
6

6

## Sự phát triển của Fintech

Total investment activity (VC, PE and M&A) in fintech  
2013-2018



- Châu Mỹ: 54,5 tỷ USD thông qua 1.245 thương vụ
- Hoa Kỳ: 52,5 tỷ USD
- Châu Âu: 34,2 tỷ USD thông qua 536 thương vụ
- Châu Á: 22,7 tỷ USD thông qua 372 thương vụ (top 10 tập trung vào Trung Quốc và Ấn Độ)

Nguồn: KPMG, 2019

7

7

## Fintech tại Việt Nam

- 120 công ty (2018) – 154 công ty (6/2019)
- Gọi vốn đầu tư: US\$117M (E-Commerce \$104M)
- 35 ngân hàng đang cung cấp dịch vụ thanh toán qua di động
- Fintech đang lấn chiếm thị trường bán lẻ, vay tiêu dùng cá nhân
- Các ví điện tử, giải pháp thanh toán đang ngày càng phổ biến

Nguồn: Fintechnews.sg, Solidianc

8

8



9

## Các dịch vụ và nền tảng Fintech tại Việt Nam

### Công nghệ

1. Cloud, mobile, big data, data analytics, social, AI
2. Broadband internet (3G, 4G, 5G)
3. ABCDE (AI – Blockchain – Cloud and Cybersecurity – Data Analytics – ECommerce)

### Tài chính

1. Dịch vụ thanh toán: Momo, Moca...
2. Vay hàng ngang (P2P): Tima,
3. Chuỗi khối, tiền điện tử: VDX, TomoChain
4. Nền tảng so sánh: TheBank, ebaohiem
5. Bảo hiểm: Papaya, Inso, Wicare
6. POS: bePOS
7. Wealth Management Platform: Finsify
8. Digital Banking Platforms: Timo
9. Tín dụng: TrustingSocial

10

10

## Rào cản của Fintech tại Việt Nam

### 1. Hạn chế về chính sách

- NAPAS là kênh độc quyền cho mọi giao dịch thanh toán
- Vay ngang hàng (P2P lending) chưa cho phép hoàn toàn (chỉ có ngân hàng và các tổ chức tín dụng được phép)

### 2. Hạn chế về vốn

- Các công ty Fintech thiếu nguồn vốn để triển khai kế hoạch kinh doanh
- Quỹ đầu tư seria A chiếm 70% ở Việt Nam

### 3. Hạn chế về kiến thức quản trị

- Năng lực quản trị và điều hành hạn chế.
- Hướng dẫn từ các nhà đầu tư lớn có kinh nghiệm là chủ yếu

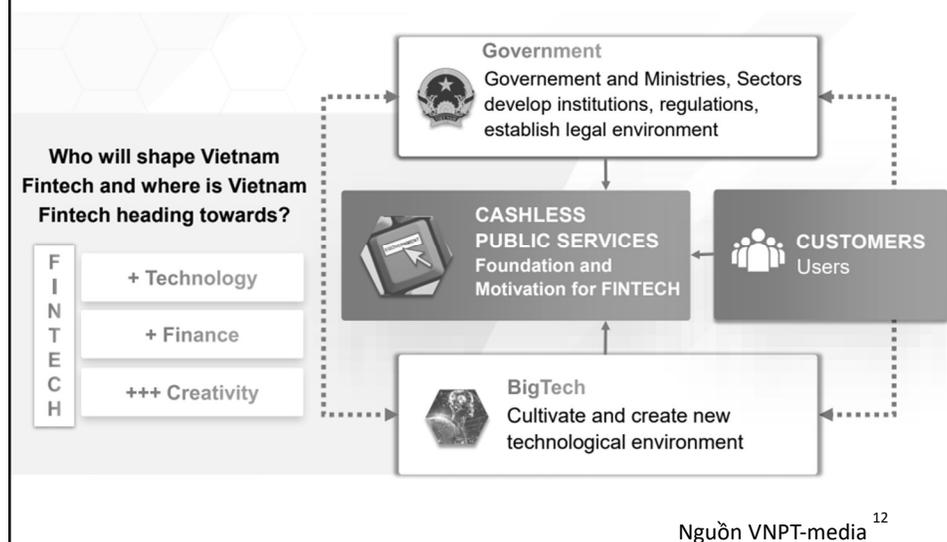
### 4. Nhận thức và tín nhiệm

- Xây dựng thương hiệu mạnh và danh tiếng rất tốn kém, vốn đòi hỏi thời gian và nỗ lực của các start-ups

11

11

## Định hình Fintech Việt Nam



12

## **Cơ chế thử nghiệm cho hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng (regulatory sandbox)**

Yêu cầu cần đáp ứng:

- Là giải pháp đầu tiên ứng dụng tại Việt Nam hoặc giải pháp Fintech được ứng dụng cho dịch vụ mới, có tính sang tạo;
- Là giải pháp được thiết kế quản lý rủi ro tốt; có phương án xử lý, khắc phục sự cố rủi ro xảy ra trong quá trình thử nghiệm;
- Là giải pháp đã được Cty Fintech hoặc TCTD thực hiện các biện pháp đánh giá phù hợp và chính xác chức năng công dụng và tính hữu ích
- Là giải pháp có tính khả thi và tính thương mại hóa cao, có kế hoạch cung ứng ra thị trường cụ thể sau khi hoàn thành quá trình thử nghiệm;
- Là giải pháp mà hoàn toàn chưa có hoặc một phần chưa có quy định pháp lý điều chỉnh.

13

13

## **Cơ chế thử nghiệm cho hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng (regulatory sandbox)**

Thời gian thử nghiệm:

1-2 năm kể từ khi được xét duyệt thử nghiệm

Phạm vi thử nghiệm: Tùy thuộc từng giải pháp Fintech cụ thể, gồm đồng thời 3 yếu tố:

- Địa lý
- Hạn mức giao dịch
- Số lượng khách hàng tham gia sử dụng dịch vụ

14

14